TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **111**/2020/QĐST- HNGĐ	Hà Đông, ngày 12 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1992;

Hộ khẩu thường trú và trú tại: số nhà 3 ngách 5/6 ngõ 6 đường C, phường V, quận H, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: anh **Vũ Đức K**, sinh năm 1992;

Hộ khẩu thường trú và trú tại: số 3 tổ 16 phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: *:* chị Nguyễn Thị Kim A và anh Vũ Đức K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung:

- Vũ Tuệ B, sinh ngày 08/11/2017.

Sau khi ly hôn, chị Kim A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Tuệ B.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh K tự nguyện cấp dưỡng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: anh K và chị Kim A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng (đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008724 ngày 03/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND quận Hà Đông.*
- *THADS quận Hà Đông.*
- *Các ĐS.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Tố Hạnh